

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 230-HĐBT ngày 13-9-1985 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của một số huyện thuộc tỉnh Phú Khánh

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981

Căn cứ quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê chuẩn phân vạch địa giới có liên quan đến xã và thị trấn;

Căn cứ quyết định số 64-HĐBT ngày 12-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng về điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện, xã chưa hợp lý;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện Cam Ranh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Diên Khánh và Vạn Ninh thuộc tỉnh Phú Khánh như sau:

A. Huyện Cam Ranh:

1. Chia xã Cam An thành 2 xã lấy tên là xã Cam An Bắc và xã Cam An Nam.

a) Xã Cam An Bắc gồm 5 thôn: Cửa Tùng, Hiền Lương, Thủy Bà, Triệu Hải và Tân An.

Địa giới xã Cam An Bắc:

Phía Đông giáp xã Cam An Nam; phía Tây giáp các núi Tà Lua và Bà Đen; phía Nam giáp xã Cam Phước và xã Cam An Nam; phía Bắc giáp xã Cam Hiệp.

b) Xã Cam An Nam gồm 3 thôn: Vinh Đông, Vinh Trung và Vinh Nam.

Địa giới xã Cam An Nam:

Phía Đông giáp xã Cam Thành Nam; phía Tây giáp núi Hòn Khô; phía Nam giáp xã Cam Phước; phía Bắc giáp xã Cam Hiệp.

2. Chia xã Cam Phước thành 2 xã lấy tên là xã Cam Phước Đông và xã Cam Phước Tây.

a) Xã Cam Phước Đông gồm 4 thôn: Tân Hiệp, Thống nhất, Hòa Bình và Giải Phóng.

Địa giới xã Cam Phước Đông:

Phía đông giáp thị trấn Ba Ngòi; phía Tây giáp xã Cam Phước Tây; phía Nam giáp xã Cam Thịnh; phía Bắc giáp xã Cam An.

b) Xã Cam Phước Tây gồm buôn đồng bào dân tộc và 3 thôn: Văn Thủy 1; Văn Thủy 2, Tân Lập.

Địa giới xã Cam Phước Tây:

Phía Đông giáp xã Cam Phước Đông; phía Tây giáp huyện Khánh Sơn; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp xã Cam An.

3. Chia xã Cam Thịnh thành 2 xã lấy tên là xã Cam Thịnh Đông và xã Cam Thịnh Tây.

a) Xã Cam Thịnh Đông gồm 2 thôn: Mỹ Thạnh và Hòn Diêu.

Địa giới xã Cam Thịnh Đông:

Phía Đông giáp vịnh Cam Ranh; phía Tây giáp xã Cam Thịnh Tây; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp thị trấn Ba Ngòi.

b) Xã Cam Thịnh Tây gồm 2 buôn:

Thịnh Sơn và Sông Cạn.

Địa giới xã Cam Thịnh Tây:

Phía Đông giáp xã Cam Thịnh Đông; phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp xã Cam Phước Đông.

4. Chia xã Cam Hải thành 2 xã lấy tên là xã Cam Hải Đông và xã Cam Hải Tây.

a) Xã Cam Hải Đông gồm 1 thôn Thủy Triều.

Địa giới xã Cam Hải Đông:

Phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp xã Cam Hải Tây và đầm Thủy Triều; phía Nam giáp bán đảo Cam Ranh; phía Bắc giáp thành phố Nha Trang.

b) Xã Cam Hải Tây gồm 4 thôn: Tân Hải, Bắc Vinh, Bãi Giếng 1 và Bãi Giếng 2.

Địa giới xã Cam Hải Tây:

Phía Đông giáp xã Cam Hải Đông; phía Tây giáp xã Cam Đức; phía Nam giáp bán đảo Cam Ranh; phía Bắc giáp thành phố Nha Trang.

B. Huyện Khánh Sơn:

1. Chia xã Ba Cùm thành 2 xã lấy tên là xã Ba Cùm Bắc và xã Ba Cùm Nam.

a) Xã Ba Cùm Bắc gồm thôn 1 và thôn 2.

Địa giới xã Ba Cùm Bắc:

Phía Đông giáp xã Cam Phước; phía Tây giáp xã Trung Hạp; phía Nam giáp xã Ba Cùm Nam; phía Bắc giáp xã Sơn Trung.

b) Xã Ba Cùm Nam gồm thôn khu rừng thông.

Địa giới xã Ba Cùm Nam:

Phía Đông giáp xã Cam Phước; phía Tây giáp xã Trung Hạp; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp xã Ba Cùm Bắc.

2. Chia xã Trung Hạp thành hai đơn vị hành chính lấy tên là xã Sơn Trung và thị trấn Tô Hạp (thị trấn huyện lỵ của huyện Khánh Sơn).

a) Xã Sơn Trung gồm 1 thôn Sơn Trung.

Địa giới xã Sơn Trung.

Phía Đông giáp xã Ba Cùm Bắc; phía Tây giáp xã Sơn Hiệp; phía Nam giáp thị

trấn Tô Hạp; phía Bắc giáp huyện Diên Khánh.

b) Thị trấn Tô Hạp gồm thôn Tô Hạp cũ.

Địa giới thị trấn Tô Hạp:

Phía Đông giáp xã Ba Cùm; phía Tây giáp xã Sơn Hiệp; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp xã Sơn Trung.

3. Chia xã Sơn Hiệp thành 2 xã lấy tên là xã Sơn Hiệp và xã Sơn Bình.

a) Xã Sơn Hiệp gồm 1 thôn Liên Hiệp.

Địa giới xã Sơn Hiệp:

Phía Đông giáp thị trấn Tô Hạp; phía Tây giáp xã Sơn Bình; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp huyện Diên Khánh.

b) Xã Sơn Bình gồm 2 thôn Liên Hòa và Liên Bình.

Địa giới xã Sơn Bình:

Phía Đông giáp xã Sơn Hiệp; phía Tây giáp xã Thành Sơn; phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp huyện Diên Khánh.

4. Chia xã Thành Sơn thành 2 xã lấy tên là xã Thành Sơn và xã Sơn Lâm.

a) Xã Thành Sơn gồm 2 thôn Tà Giang và A-sa.

Địa giới xã Thành Sơn:

Phía Đông giáp xã Sơn Bình; phía Tây giáp tỉnh Thuận Hải; phía Nam giáp xã Sơn Lâm; phía Bắc giáp huyện Diên Khánh.

b) Xã Sơn Lâm gồm 2 thôn: Du Oai và Cam Khánh.

Địa giới xã Sơn Lâm:

Phía Đông giáp xã Sơn Bình; phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía Bắc giáp xã Thành Sơn.

C. Huyện Khánh Vĩnh:

1. Chia xã Khánh Lê thành 4 xã lấy tên là xã Sơn Thái, xã Giang Ly, xã Liên Sang và xã Cầu Bà.

a) Xã Sơn Thái gồm 1 thôn Sơn Thái,

Địa giới xã Sơn Thái:

Phía Đông giáp Đá Bàn; phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng; phía Nam giáp xã Liên Sang; phía Bắc giáp huyện Cam Ranh.

b) Xã Giang Ly gồm 1 thôn Giang Ly.

Địa giới xã Giang Ly:

Phía Đông giáp xã Liên Sang; phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng; phía Nam giáp Sông Trang; phía Bắc giáp xã Sơn Thái.

c) Xã Liên Sang gồm 1 thôn Liên Sang.

Địa giới xã Liên Sang:

Phía Đông giáp Đá Trắng; phía Tây giáp xã Giang Ly; phía Nam giáp xã Sơn Thái; phía Bắc giáp Hòn Dù.

d) Xã Cầu Bà gồm 1 thôn Cầu Bà.

Địa giới xã Cầu Bà:

Phía Đông giáp xã Khánh Thành; phía Tây giáp xã Liên Sang; phía Nam giáp Đá Bàn; phía Bắc giáp Hòn Dù.

2. Chia xã Khánh Minh thành 2 xã lấy tên là xã Khánh Nam và xã Khánh Trung.

a) Xã Khánh Nam gồm thôn: Hòn Dù, A Xây, Khâu Sông Giang cũ.

Địa giới xã Khánh Nam:

Phía Đông giáp xã Khánh Bình; phía Tây giáp xã Khánh Thượng; phía Nam giáp Sông Cái và xã Khánh Phú; phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk.

b) Xã Khánh Trung gồm 3 thôn: Suối Lách, Suối Cá và Bắc Sông Giang.

Địa giới xã Khánh Trung:

Phía Đông giáp núi Hòn Cây; phía Tây giáp núi Hòn Dù và tỉnh Đắk Lắk; phía Nam giáp xã Khánh Nam; phía Bắc giáp xã Khánh Bình.

3. Chia xã Khánh Bình thành 3 xã lấy tên là xã Khánh Bình, xã Khánh Hiệp và xã Khánh Đông.

a) Xã Khánh Bình gồm 4 thôn. Bến Khế, Bến Lê, Ba Dùi và Cà Hon.

Địa giới xã Khánh Bình:

Phía Đông giáp cầu Cà Hon; phía Tây giáp xã Khánh Hiệp; phía Nam giáp xã Khánh Minh; phía Bắc giáp đỉnh Giốc Chè.

b) Xã Khánh Hiệp gồm 3 thôn: Cà Thiêu, Suối Mít và Hòn Cây.

Địa giới xã Khánh Hiệp:

Phía Đông giáp xã Khánh Bình; phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk; phía Nam giáp xã Khánh Minh; phía Bắc giáp Hòn Cây.

c) Xã Khánh Đông gồm 3 thôn: Suối Cầu, Suối Thơm và Suối Mây.

Địa giới xã Khánh Đông:

Phía Đông giáp cầu Cà Hon; phía Tây giáp xã Khánh Hiệp; phía Nam giáp xã Diên Xuân; phía Bắc giáp huyện Ninh Hòa.

D. Huyện Diên Khánh:

Chia xã Suối Cát thành 2 xã mới lấy tên là xã Suối Cát và xã Suối Tiên.

a) Xã Suối Cát gồm 2 thôn: Tân Khánh và Tân Xương.

Địa giới xã Suối Cát:

Phía Đông giáp thành phố Nha Trang; phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng; phía Nam giáp xã Suối Tân; phía Bắc giáp xã Suối Tiên.

b) Xã Suối Tiên gồm 2 thôn: Xuân Phú và Khánh Thành.

Địa giới xã Suối Tiên:

Phía Đông giáp xã Suối Hiệp và xã Suối Cát; phía Tây giáp xã Diên Tân; phía Nam giáp xã Suối Cát; phía Bắc giáp xã Diên Lộc.

E. Huyện Vạn Ninh:

Chia xã Vạn Thọ thành 2 xã lấy tên là xã Vạn Thọ và xã Đại Lãnh.

a) Xã Vạn Thọ gồm 3 thôn: Ninh Mã, Cỏ Mã và Tuần Lê.

Địa giới xã Vạn Thọ:

Phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Tuy Hòa; phía Nam giáp xã Vạn Thạnh và Vạn Phước; phía Bắc giáp xã Đại Lãnh.

b) Xã Đại Lãnh gồm 3 thôn: Đông, Tây và Vũng Rô.

Địa giới xã Đại Lãnh:

Phía Đông giáp biển Đông; phía Tây và phía Bắc giáp huyện Tuy Hòa; phía Nam giáp xã Vạn Thọ.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng

Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư ký

ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

**THÔNG TƯ của Hội đồng Bộ trưởng
số 233 - HĐBT ngày 17-9-1985
hướng dẫn thi hành nghị quyết
số 644-NQ-HĐNN7 ngày 13-8-
1985 của Hội đồng Nhà nước
quy định tặng thưởng Huy
chương «Vi an ninh Tổ quốc»**

Ngày 13-8-1985, Hội đồng Nhà nước đã ra nghị quyết số 644-NQ-HĐNN7 quy định tặng thưởng Huy chương «Vi an ninh Tổ quốc» nay Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn thi hành nghị quyết trên như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XÉT TẶNG THƯỞNG GỒM CÓ

1. Sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên Công an nhân dân đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, đã chuyển ngành, phục viên, nghỉ hưu, liệt sĩ hoặc tử trận.

2. Trong một số trường hợp đặc biệt là sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên công an người nước ngoài.

II. TIÊU CHUẨN TẶNG THƯỞNG

A. Về thời gian phục vụ.

Mốc thời gian để xét tặng thưởng tính từ ngày 19-8-1945 trở đi. Người được xét tặng thưởng phải có thời gian công tác trong lực lượng công an nhân dân 25 năm trở lên tính từ ngày nhập ngũ.

Những quân nhân, công nhân viên quốc phòng chuyển sang lực lượng công an nhân dân nếu chưa đủ thời gian để được tặng thưởng Huy chương «Quân kỳ quyết thắng» thì được cộng thời gian ở quân đội vào thời gian công tác trong công an nhân dân để tính khen thưởng. Trường hợp đã được tặng thưởng Huy chương «Quân kỳ quyết thắng» thì thôi xét thưởng Huy chương «Vi an ninh Tổ quốc».

Đối với những sĩ quan cán bộ, công nhân, nhân viên công an đã ra ngoài lực lượng công an nhân dân, nếu thời gian phục vụ trong lực lượng công an nhân dân thiếu không quá 1 tháng thì cũng được xét thưởng.

B. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và không bị sai lầm lớn.

Cụ thể là trong thời gian công tác trong lực lượng công an nhân dân (kể cả thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân nếu có) và công tác ở các cơ quan ngoài công an nhân dân đã luôn luôn cố gắng làm tròn nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh các điều lệnh, chế độ quy định và không phạm sai lầm lớn.

Những trường hợp mắc sai phạm mà đã bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây thì không được xét thưởng:

— Bị xử phạt tù giam.